

TT	Huyện	Họ và tên người học được công nhận TN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường-Huyện,Tỉnh	Năm tốt nghề	Xếp loại TN	Hình thức đào tạo	M trư
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1768	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN HỮU TÍN	05/5/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1769	THÀNH PHỐ TÂY NINH	PHẠM BẢO TOÀN	01/11/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1770	THÀNH PHỐ TÂY NINH	BÙI THỊ BÍCH TRÂM	26/5/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	H
1771	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TÔN TRẦN TRẦN	17/3/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1772	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	22/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1773	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THU THỦY TRANG	25/02/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	H
1774	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN MINH TRÍ	24/3/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1775	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THAI MINH TRÍ	04/5/2001	Bạc Liêu	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	H
1776	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN LƯU KHÔI TRIẾT	18/01/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1777	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG TRÚC	24/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1778	THÀNH PHỐ TÂY NINH	GIANG THỊ THANH TRÚC	01/9/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1779	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGÔ VĂN TRUNG	12/5/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1780	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THÀNH TRUNG	23/01/2001	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1781	THÀNH PHỐ TÂY NINH	PHAN CÔNG TRƯỜNG	27/11/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1782	THÀNH PHỐ TÂY NINH	KIỀU LÊ VĂN TRƯỜNG	17/7/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1783	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐẶNG NGỌC THANH TÚ	15/02/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1784	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN MINH TÚ	11/12/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1785	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CHÂU KIÊN TƯỜNG	07/7/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1786	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THỊ MỸ VI	31/8/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1787	THÀNH PHỐ TÂY NINH	VƯƠNG QUỐC VIỆT	14/10/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1788	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN TÂN VINH	31/12/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1789	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HUYỀN DANH VINH	29/10/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1790	THÀNH PHỐ TÂY NINH	VŨ HUY THANH VINH	08/10/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	H
1791	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN THUÝ VY	09/12/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1792	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐẶNG KHÁNH VY	25/9/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1793	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN HUỲNH THUÝ VY	07/6/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1794	THÀNH PHỐ TÂY NINH	PHẠM HOÀNG YẾN	15/4/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1795	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN HẢI YẾN	02/3/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	H
1796	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRƯƠNG HẢI YẾN	23/6/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Thực Nghiệm GDPT- TP.Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	H
1797	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CHU THỊ LAN ANH	17/9/2001	Thái Nguyên	Nữ	Nùng	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HC
1798	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HOÀNG THỊ LAN ANH	27/11/2001	Tây Ninh	Nữ	Tây	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HP
1799	THÀNH PHỐ TÂY NINH	SÂM CHIÊN	20/4/2001	Tây Ninh	Nữ	Khome	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1800	THÀNH PHỐ TÂY NINH	SÀ MA É	02/01/2001	Tây Ninh	Nam	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HP
1801	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HÀ THỊ LAN HUƠNG	26/12/2001	Tây Ninh	Nữ	Thái	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	HP
1802	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CAO LÂM BẢO KHANH	27/10/2001	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HP
1803	THÀNH PHỐ TÂY NINH	PHẠM THỊ KIỀU	20/3/2001	Tây Ninh	Nữ	Mường	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HP

TT	Huyện	Họ và tên người học được công nhận TN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường-Huyện,Tỉnh	Năm tốt nghề	Xếp loại TN	Hình thức đào tạo	M. trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1804	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TÔN LOT	08/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1805	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN NGỌC MAI	12/11/2001	Đắk Nông	Nữ	Mường	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	HI
1806	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐUÔI XÀ MẾT	10/12/2001	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1807	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THỊ LEK NA	01/3/2001	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1808	THÀNH PHỐ TÂY NINH	LÂM HUỲNH NHƯ	24/9/2001	Tây Ninh	Nữ	Tà Mun	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1809	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THỊ A MY NƯM	07/8/2001	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1810	THÀNH PHỐ TÂY NINH	DANH PHÊ RA	17/8/2001	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1811	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THỊ SA Y TA	12/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1812	THÀNH PHỐ TÂY NINH	VÕ THIÊN TÂM	21/5/2001	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1813	THÀNH PHỐ TÂY NINH	DANH TANL	01/01/2001	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1814	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CAO THỊ VANH THA	22/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1815	THÀNH PHỐ TÂY NINH	KUI CHÍ THANH	18/4/2001	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1816	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HÀ THÁI TUẤN	03/11/2001	Tây Ninh	Nam	Thái	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	HI
1817	THÀNH PHỐ TÂY NINH	MÀ LY ÂH	27/9/2001	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1818	THÀNH PHỐ TÂY NINH	BÙI LONG AN	01/8/2001	Thanh Hóa	Nam	Mường	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1819	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HOÀNG THỊ LAN ANH	08/11/2001	Tây Ninh	Nữ	Cao Lan	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1820	THÀNH PHỐ TÂY NINH	LÂM THỊ BIÊN	20/11/2000	Tây Ninh	Nữ	Tà Mun	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1821	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HOÀNG THỊ KIM CÚC	13/4/2000	Cao Bằng	Nữ	Tây	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1822	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THỊ A SI GIAN	16/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HI
1823	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CHÂM THỊ A MI NÁ	16/10/2001	Tây Ninh	Nữ	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1824	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CAO THỊ CHANH NI	12/9/2001	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HI
1825	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRIỆU ANH QUÂN	31/8/2001	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HH
1826	THÀNH PHỐ TÂY NINH	RUONL XUM RAN	10/01/2000	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HH
1827	THÀNH PHỐ TÂY NINH	AABDUL SON KHIP RI	24/7/2000	Tây Ninh	Nam	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HH
1828	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐINH VĂN THẮNG	10/10/2001	Tây Ninh	Nam	Tây	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HH
1829	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THỊ ANH THU	07/5/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	HH
1830	THÀNH PHỐ TÂY NINH	SƯƠNG VĂN THUYỀN	01/8/2001	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1831	THÀNH PHỐ TÂY NINH	LÂM SON TIÊN	11/9/2001	Tây Ninh	Nam	Tà Mun	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1832	THÀNH PHỐ TÂY NINH	KEO TY	19/10/2000	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1833	THÀNH PHỐ TÂY NINH	PHÚC TÝ	10/8/2001	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1834	THÀNH PHỐ TÂY NINH	CHÂM IS NA UY	30/11/2001	Tây Ninh	Nam	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HP
1835	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THÂN TUẤN VŨ	22/6/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1836	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THỊ VUI	18/9/2000	Tây Ninh	Nữ	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1837	THÀNH PHỐ TÂY NINH	SƯƠNG VĂN XUYỀN	22/01/2000	Tây Ninh	Nam	Khorme	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HP
1838	THÀNH PHỐ TÂY NINH	MÁCH SÁP Y	24/8/2001	Tây Ninh	Nam	Chăm	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HP
1839	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐẶNG BẢO ANH	12/9/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Tây Ninh	2016	Giỏi	Chính quy	HP
1840	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THẮNG BẢO	09/8/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trường tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13

TT	Huyện	Họ và tên người học được công nhận TN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường-Huyện, Tỉnh	Năm tốt nghề	Xếp loại TN	Hình thức đào tạo	Mã trườ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1841	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN QUỐC DỰ	08/9/1999	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1842	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN THÀI HIỀN	19/5/1978	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1843	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN CHÍ HIẾU	05/8/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1844	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN MINH KIẾT	30/7/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1845	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THỊ HUỖN LINH	24/3/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1846	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN THỊ HIỀN LINH	01/01/1983	Sông Bé	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Vừa làm vừa học	13
1847	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGÔ LÊ PHÁT LỘC	21/5/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1848	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN HỮU NAM	14/5/2001	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1849	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HUYỀN HẢI NGHI	21/01/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1850	THÀNH PHỐ TÂY NINH	THÀI THỊ NHƯNG	28/02/1987	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1851	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN NGỌC ANH PHƯƠNG	01/3/2000	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1852	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐĂNG THẾ TÂN	15/01/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1853	THÀNH PHỐ TÂY NINH	VÕ NGỌC TÂN	28/4/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1854	THÀNH PHỐ TÂY NINH	LÊ QUỐC THẮNG	24/9/1998	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1855	THÀNH PHỐ TÂY NINH	LÊ THỊ TRÚC TIỀN	17/9/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1856	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HUYỀN THANH TIỀN	26/4/1988	Tây Ninh	Nam	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Vừa làm vừa học	13
1857	THÀNH PHỐ TÂY NINH	TRẦN THỊ BÍCH TRÂM	03/11/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	Trung tâm GDTX- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Vừa làm vừa học	13
1858	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HUYỀN TẤN CHIN	05/4/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HR
1859	THÀNH PHỐ TÂY NINH	HUYỀN TRUNG HIẾU	10/5/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HR
1860	THÀNH PHỐ TÂY NINH	PHẠM NGUYỄN NHẬT HUY	29/7/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HR
1861	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN QUỲNH HUƠNG	13/02/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HR
1862	THÀNH PHỐ TÂY NINH	LÊ NGUYỄN KHANG	27/5/2001	Tiền Giang	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HR
1863	THÀNH PHỐ TÂY NINH	VÕ THỊ Ý NHI	17/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HR
1864	THÀNH PHỐ TÂY NINH	MAI BẢO NGỌC	02/3/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HR
1865	THÀNH PHỐ TÂY NINH	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	22/01/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Khá	Chính quy	HR
1866	THÀNH PHỐ TÂY NINH	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	23/10/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	TH-THCS-THPT Nguyễn Bình Khiêm- TP. Tây Ninh, Tây Ninh	2016	Trung bình	Chính quy	HR

TT	Huyện	Họ và tên người học được công nhận TN	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường-Huyện, Tỉnh	Năm tốt nghề	Xếp loại TN	Hình thức đào tạo	Mã trườ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

Danh sách này có: 1866 người học được công nhận tốt nghiệp

Trong đó Nữ: 918

Xếp loại tốt nghiệp: 484 Nữ: 302

Loại khá: 613 Nữ: 362

Loại Trung bình: 769 Nữ: 254

1866 918

TP. Tây Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG

Ker

Lê Minh Hoàng

